37. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin.

*a. Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch Phú Thọ. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ nếu hồ sơ đủ thì Bộ phận tiếp nhận viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hướng dẫn cho tổ chức bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì chuyển về Bộ phận tiếp nhận hướng dẫn tổ chức bổ sung hồ sơ; nếu hồ sơ đủ điều kiện thì trong thời gian 05 ngày làm việc Sở VHTT&DL có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan của tỉnh kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp thể thao. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan tham gia.

Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao.

 - Trong thời gian 02 ngày sau khi nhận được Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và trả kết quả cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức mang giấy hẹn đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở VH,TT&DL để nhận kết quả.

 *b. Cách thức thực hiện:*

 - Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

 - Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

 - Điện thoại :0210.3992.583

 *c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận;

(2) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh;

+ Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động;

+ Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao;

+ Có nguồn tài chính đảm bảo hoạt động kinh doanh.

- Số lượng: 01 bộ.

*d. Thời hạn giải quyết*: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 05 ngày;

+ Văn phòng UBND tỉnh: 02 ngày.

*­đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận.

*h. Phí, Lệ phí*: Không.

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không.

 *k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

(1) Điều kiện về cơ sở vật chất.

 Địa điểm hoạt động Patin phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Sân tập luyện Patin có diện tích từ 300 m2  trở lên, mật độ tập luyện tối thiểu 5 m2/người.

- Mặt sân bằng phẳng, có thể có dốc trượt (sóng) và mô hình chướng ngại vật. Bề mặt sân đối với khu vực bằng phẳng phải nhẵn, không trơn trượt; đối với khu vực có dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng với bề mặt được xử lý nhẵn, không trơn trượt, các góc cạnh phải an toàn không gây nguy hiểm cho người chơi, độ dốc của dốc trượt không quá 30°. Chiều rộng của dốc trượt và mô hình chướng ngại vật tối thiểu 2m.

- Âm thanh, tiếng ồn bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Có cơ số thuốc thông thường, dụng cụ sơ cứu ban đầu và phải đăng ký liên kết với cơ sở y tế gần nhất.

- Có khu vực vệ sinh, thay đồ và để xe.

- Có bảng nội quy quy định thời gian tập luyện, không tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức, không hút thuốc, uống rượu, bia trong khi tập luyện và các nội dung khác có liên quan.

- Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

(2) Về trang thiết bị tập luyện.

- Phải bố trí trang thiết bị cho người tập, bao gồm:

+ Tấm lót khủy tay, tấm lót đầu gối;

+ Mũ đội đầu;

+ Giày trượt.

- Giày trượt sử dụng đảm bảo các thông số sau:

+ Giày có khóa chắc chắn, đảm bảo ôm chân, không lỏng lẻo, thân giày không bị nghiêng, vẹo quá 45° qua 2 bên sau khi mang vào và cài đầy đủ các khóa;

+ Bánh xe là loại cao su mềm, có độ đàn hồi tốt, vòng bi dùng loại 2 vòng bi cho một bánh xe với vòng đệm ở giữa, không sử dụng loại một trục;

+ Khung đỡ và lắp bánh của giày (Frames):

- Loại làm bằng hợp kim nhôm (Alu) có độ cứng trên 5000, có độ dày vị trí mỏng nhất trên 1 mm, bảo đảm an toàn;

- Loại bằng nhựa có độ dày vị trí mỏng nhất trên 2 mm, bảo đảm an toàn.

- Số lượng trang thiết bị quy định tại khoản 1 Điều này phải đạt ít nhất 50% trên tổng số lượng người chơi tối đa (tính theo diện tích sân).

(3) Về nhân viên chuyên môn.

- Người hướng dẫn chuyên môn phải bảo đảm các điều kiện sau:

+ Đã tham dự lớp tập huấn chuyên môn Patin do Tổng cục Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức xã hội nghề nghiệp về Patin cấp quốc gia tổ chức.

+ Có chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp và phải tái khám định kỳ hàng năm.

- Mỗi người hướng dẫn chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 20 người trong một buổi tập..

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007.

- Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ  quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thế dục, Thể thao. Có hiệu lực thi hành từ ngày 03/8/2007.

- Thông tư số 05/TT-UBTDTT ngày 20/7/2007 của Ủy ban Thể dục, thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 20/8/2007.

- Thông tư số 08/TT- BVHTTDL ngày 29/06/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/TT-UBTDTT ngày 20/7/2007 của Ủy ban Thể dục, thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 20/8/2011.

- Thông tư số 16/2012/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Patin.

- Quyết định số 844/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2013 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 01/02/2015.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

**đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp**/**doanh nghiệp kinh doanh**

 **hoạt động thể thao...........................(tên môn thể thao)**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ |

1. Tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận (*viết bằng chữ in hoa*):..........

.......................................................................................................................

Tên giao dịch (nếu có):................................................................................

Tên viết tắt (nếu có): ....................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: .................................................................................

Điện thoại :......................... Fax: .................................................................

Website: ..............................Email: ..............................................................

3. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …..…………................................

Giới tính: ............................….Chức danh: ..................................................

Sinh ngày: ......./…..../…....Dân tộc: ......... Quốc tịch: .................................

Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số : ..........................................

Ngày cấp: …../….../…..Nơi cấp: .........................................................…....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..................................................................

Chỗ ở hiện tại: ..............................................................................................

4. Tên, địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện (nếu có): ...............................

5. Địa chỉ nơi kinh doanh hoạt động thể thao đề nghị cấp phép: .................

.......................................................................................................................

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ......do: .................cấp ngày.... tháng..... năm......, đăng ký thay đổi lần thứ...... ngày..... tháng.... năm......

7. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp giấy giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thaocho doanh nghiệp........để kinh doanh hoạt động thể thao .....................................(tên hoạt động thể thao/môn thể thao).

8. Cam kết:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........, ngày ........tháng........ năm .......***ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC****ĐỀ NGHỊ***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TÓM TẮT**

**Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh**

**hoạt động thể thao môn: ........................**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

- Tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận (*viết bằng chữ in hoa*): ...........

.......................................................................................................................

- Địa chỉ trụ sở chính: ...................................................................................

Điện thoại: ................................. Fax: ..........................................................

Website: .....................................Email: .......................................................

Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh của .....................(tên tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận) như sau:

1. Đội ngũ cán bộ, nhân viên:

- Số lượng:

- Trình độ chuyên môn của từng cán bộ, nhân viên (Danh sách trích ngang kèm theo)

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Mô tả về cơ sở vật chất: .............................................................................

- Thống kê trang thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động thể thao tại cơ sở (Bản kê khai kèm theo) ...........................................................................................

3. Nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ....................................

.......................................................................................................................

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;

- Đảm bảo duy trì và nâng cấp các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình bày./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |